

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 28 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Quốc Hưng** và bà **Nguyễn Thị Hảo**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:** ông **Trần Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 08/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 30/6/2023 và Thông báo v/v thay đổi thời gian xét xử, số 01/2023/TB-TA ngày 13/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: không); sinh ngày 06 tháng 9 năm 1989 tại An Dương, Hải Phòng.

Nơi thường trú: thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Nguyễn Thị S; vợ, con: chưa; tiền sự: không; tiền án: ngày 23/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2021.

Bị cáo đầu thú ngày 25/3/2023, hiện tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị **Lý Thị H**, sinh năm: 1989; nơi thường trú: xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt, có lý do.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị **Quách Thị P**, sinh năm: 1978; nơi thường trú: xã L, huyện T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh **Đỗ Tiến V**, sinh năm: 1986; nơi thường trú: phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

3. Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1990; nơi thường trú: xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt, có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2022, Nguyễn Văn K đến làm thuê và ở tại công trường xây dựng thuộc khu 4, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Thông qua mạng xã hội Zalo, K quen biết chị Lý Thị H và nảy sinh tình yêu nam nữ. Trong thời gian này, K đã nhiều lần nhìn thấy chị H sử dụng điện thoại di động để thanh toán tiền qua ứng dụng tài khoản ngân hàng và biết trong tài khoản ngân hàng của chị H có nhiều tiền nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H.

Sáng ngày 21/12/2022, K đến quán nước của chị Quách Thị P ở khu vực bến xe khách Ka Long đặt vấn đề mượn số tài khoản ngân hàng của chị P để nhận tiền nhưng không nói sử dụng vào mục đích gì, do quen biết nên chị P đồng ý và cung cấp cho K số tài khoản 9668819788888 ghi “Quach Thi Phuoc” mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K đến phòng trọ số 307 của chị H ở nhà nghỉ “Hải Đăng” thuộc khu 2, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái ăn cơm, lúc này, K nói dối chị H là cần tiền đưa cho em gái để trả tiền hàng và hỏi vay chị H số tiền 4.000.000 đồng, do tin tưởng nên chị H đồng ý. Sau đó, K đọc số tài khoản của chị P cho chị H để chuyển tiền. Sau khi chị H chuyển khoản 4.000.000 đồng vào số tài khoản của chị P thì K nói tài khoản của K chưa nhận được tiền và K bảo chị H chuyển lại nên chị H tiếp tục chuyển khoản 4.000.000 đồng vào số tài khoản của chị P theo đề nghị của K, tổng cộng là 8.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, K rời phòng trọ của chị H đến gặp chị P nhận số tiền 7.950.000 đồng mà chị H đã chuyển khoản trước đó và trả cho chị P số tiền 50.000 đồng là tiền công mượn số tài khoản.

Tiếp đó, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, do chị H bị ốm, sốt nên K đưa chị H đến số nhà 25 đường Phạm Ngũ Lão thuộc khu 5, phường K, thành phố M để truyền nước. Tại đây, K hỏi chị H vay số tiền 50.000 đồng để nạp tiền điện thoại, chị H đồng ý và dùng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản ngân hàng Viettinbank Ipay rồi đưa cho K để nhập số điện thoại của K. Khi cầm điện thoại của chị H, K thấy trong tài khoản có 40.500.000 đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp lấy tiền tiêu xài, K liền cầm điện thoại của chị H và đi ra ngoài cửa rồi gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T đặt vấn đề mượn số tài khoản ngân hàng của anh Trường để nhận tiền, do quen biết nên anh T đồng ý và nhấn tin cung cấp cho K số tài khoản 19036628741013 mang tên “Nguyen Van Truong” mở tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Lúc này, K dùng điện thoại di động của chị H chuyển số tiền 40.000.000 đồng từ tài khoản của chị H và tài khoản của anh T, rồi trả lại điện thoại cho chị H. Sau đó, K đến quán mua bán xe

máy của anh Đỗ Tiến V ở phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái đặt vấn đề mượn số tài khoản ngân hàng của anh Vinh để rút tiền thì anh Vinh đồng ý. Ngay sau đó, K điện thoại cho anh T bảo chuyển cho K số tiền 39.000.000 đồng vào số tài khoản 29939989999999 mang tên “Do Tien Vinh” mở tại ngân hàng TMCP Quân đội và trả cho anh T tiền công là 1.000.000 đồng. Sau khi anh T chuyển tiền đến số tài khoản của anh Vinh, K nhận số tiền 38.900.000 đồng và trả cho anh Vinh tiền công là 100.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tiền, chị Lý Thị H đã đến Công an thành phố Móng Cái trình báo sự việc.

Ngày 25/3/2023, Nguyễn Văn K đã đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, gắn 01 sim có số thuê bao 0378.056.661.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời, K khai: khi mượn số tài khoản ngân hàng của các anh chị Quách Thị P, Nguyễn Văn T và Đỗ Tiến V để nhận tiền thì K không nói là tiền do phạm tội mà có nên các anh chị không biết. Đối với số tiền chiếm đoạt của chị H, K đã tiêu sài cá nhân hết, hiện không thu hồi được.

Bị hại chị Lý Thị H có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của bị cáo về mối quan hệ với bị cáo, về thời gian, địa điểm và số tài sản bị chiếm đoạt do hành vi trộm cắp, lừa đảo của K. Chị H chưa được nhận lại tài sản nên yêu cầu bị cáo phải hoàn trả tổng số tiền là 48.000.000 đồng mà K đã chiếm đoạt của chị. Nay, chị đề nghị xét xử K theo quy định của pháp luật và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo về mối quan hệ cá nhân, ngoài ra còn phù hợp các nội dung cụ thể khác:

1. Chị Quách Thị P có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo K về số tiền mà K nhờ tài khoản của chị để nhận là 8.000.000 đồng, sau đó chị đã đưa trực tiếp cho K số tiền 7.950.000 đồng, chị nhận tiền công là 50.000 đồng nhưng chị không biết số tiền đó là do K chiếm đoạt tài sản của chị H mà có. Nay chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

2. Anh Nguyễn Văn T có lời khai về số tiền mà K đã nhờ tài khoản của anh để nhận rồi sau đó lại nhờ anh chuyển khoản cho một người khác, số tiền đó phù hợp nội dung vụ án, anh được trả tiền công là 1.000.000 đồng. Anh không biết số tiền đó là do K chiếm đoạt tài sản của chị H mà có. Nay anh không có ý kiến gì.

3. Anh Đỗ Tiến V có lời khai phù hợp lời khai của K về số tiền mà K nhờ tài khoản của anh để một người khác chuyển vào, sau đó, anh đã giao cho K số tiền 38.900.000 đồng, anh được trả tiền công là 100.000 đồng. Anh không biết gì về nguồn gốc số tiền mà K nhờ tài khoản của anh để nhận. Đến nay anh không có ý kiến gì.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSMC ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự đã giải quyết. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K từ 27 tháng đến 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt: Buộc Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là từ 39 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2023.

- Xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, gắn 01 sim có số thuê bao 0378.056.661.

- Trách nhiệm dân sự: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải hoàn trả cho chị Lý Thị H số tiền 48.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; đồng thời, tại phiên tòa bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp sao kê lịch sử tài khoản ngân hàng và các tài liệu về xác định hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/12/2022, tại phòng 307 nhà nghỉ “Hải Đăng” thuộc khu 2, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn K có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của chị Lý Thị H. Tiếp đó, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, tại số nhà 25 đường Phạm Ngũ Lão thuộc khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn K còn có hành vi trộm cắp số tiền 40.000.000 đồng của chị Lý Thị H. Tổng số tiền Nguyễn Văn K đã chiếm đoạt của chị Lý Thị H là 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin và sự sơ hở thiếu cảnh giác của bị hại thực hiện hành vi lừa đảo và trộm cắp tài sản, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó Nguyễn Văn K có hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 48.000.000 đồng của chị Lý Thị H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý. Nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo là cần thiết.

[3]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết *giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết *tăng nặng trách nhiệm hình sự*: bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản trộm cắp, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, gắn (một) sim có số thuê bao 0378.056.661 tạm giữ của Nguyễn Văn K. Tại phiên tòa, bị cáo K khai nhận: điện thoại của bị cáo đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại mà tiêu hủy theo quy định, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Trách nhiệm dân sự: bị cáo K chiếm đoạt của chị Lý Thị H tổng số 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) sử dụng tiêu sài cá nhân hết, không thu hồi được. Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản hợp pháp của chị H, việc chị H yêu cầu Tòa án buộc K phải hoàn trả cho chị số tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng) là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu này.

[7]. Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc

tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Văn K về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ do đó Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này, các anh chị Quách Thị P, Nguyễn Văn T và Đỗ Tiến V có hành vi cho K mượn số tài khoản để nhận tiền nhưng họ không biết đó là tiền do K phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: không).

Phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K 30 (ba mươi) tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt: buộc Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2023.

***) Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải hoàn trả cho chị Lý Thị H số tiền 48.000.000 đồng (bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ: khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, gắn 01 (một) sim có số thuê bao 0378.056.661.

(Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 86 /2023/THA, ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Chi cục THAHS thành phố Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà